TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI (THEO NHÓM)

Điểm thi học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

HỌC PHẦN: Dẫn luận ngôn ngữ học **Số tín chỉ:**
Ngày thi: 9/3/2023 Ca thi: 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Điểm thi	Điểm chữ	Ghi chú
1	221SVA016	Nguyễn Thị Bình	Dân	DC22SVA01	6.1	*Sáu điểm một*	
2	221SVA009	Trương Thị Mỹ	Hằng	DC22SVA01	5.8	*Năm điểm tám*	
3	221SVA010	Nguyễn Hoàng Thục	Hân	DC22SVA01	5.2	*Năm điểm hai*	
4	221SVA002	Trương Nguyễn ánh	Huệ	DC22SVA01	6.7	*Sáu điểm bảy*	
5	221SVA013	Đặng Thị Anh	Minh	DC22SVA01	5.7	*Năm điểm bảy*	
6	221SVA007	Cao Thị Hoài	Ngọc	DC22SVA01	4.4	*Bốn điểm tư*	
7	221SVA019	Phạm Tuyết	Nhi	DC22SVA01	6.0	*Sáu điểm*	
8	221SVA023	Nguyễn Tự	Nhiên	DC22SVA01	7.1	*Bảy điểm một*	
9	221SVA001	Hving H	Phương	DC22SVA01	5.9	*Năm điểm chín*	
10	221SVA012	Huỳnh Nguyễn Diễm	Quỳnh	DC22SVA01	6.2	*Sáu điểm hai*	
11	221SVA014	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DC22SVA01	5.4	*Năm điểm tư*	
12	221SVA006	Nguyễn	Thịnh	DC22SVA01	4.3	*Bốn điểm ba*	
13	221SVA017	Huỳnh Thị Minh	Thủy	DC22SVA01	4.7	*Bốn điểm bảy*	
14	221SVA003	Phạm Lê Minh	Thư	DC22SVA01	6.2	*Sáu điểm hai*	
15	221SVA004	Bùi Nam	Trân	DC22SVA01	6.5	*Sáu điểm rưỡi*	

Phú Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Huỳnh Minh Giảng

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Văn Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI
Kỳ thi tốt nghiệp - Năm học 2022 - 2023

HỌC PHẦN: Các môn lý luận chính trị **Số tín chỉ:**
Ngày thi: 9/3/2023 Ca thi: 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Điểm thi	Điểm chữ	Ghi chú
1	20151140201064	Lê Thị Thúy	Nga	CC20GMN02	6.5	*Sáu điểm rưỡi*	

Phú Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Huỳnh Minh Giảng

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Văn Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI (THEO NHÓM)

Điểm thi học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

HỌC PHẦN: Kỹ thuật điện tử **Số tín chỉ:**
Ngày thi: 9/3/2023 Ca thi: 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Điểm thi	Điểm chữ	Ghi chú
1	221CTT024	Nguyễn Đức	Anh	DC22CTT01	4.0	*Bốn điểm*	
2	221STI011	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	DC22STI01	3.5	*Ba điểm rưỡi*	
3	221STI005	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DC22STI01	6.0	*Sáu điểm*	
4	221CTT014	Nguyễn Phước	Bảo	DC22CTT01	6.5	*Sáu điểm rưỡi*	
5	221CTT009	Bùi Kim	Chính	DC22CTT01	5.5	*Năm điểm rưỡi*	
6	221CTT040	Cao Lê	Đàm	DC22CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
7	221CTT013	Nguyễn Châu	Đạt	DC22CTT01	4.0	*Bốn điểm*	
8	155D4802010022	Nguyễn Tấn	Đạt	DC15CTT01	9.0	*Chín điểm*	
9	221CTT041	Phạm Tấn	Giác	DC22CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
10	221CTT004	Phạm Thanh	Hà	DC22CTT01	7.0	*Bảy điểm*	
11	221CTT022	Đào Anh	Hậu	DC22CTT01	4.0	*Bốn điểm*	
12	221CTT019	Nguyễn Văn	Hiếu	DC22CTT01	5.5	*Năm điểm rưỡi*	
13	221STI010	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	DC22STI01	6.5	*Sáu điểm rưỡi*	
14	221CTT023	Đỗ Thị Cúc	Huệ	DC22CTT01	8.5	*Tám điểm rưỡi*	
15	221CTT012	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	DC22CTT01	6.0	*Sáu điểm*	
16	221CTT037	Phạm Lê Anh	Huy	DC22CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
17	221CTT021	Phan Nhất	Kha	DC22CTT01	3.5	*Ba điểm rưỡi*	
18	221CTT001	Nay Y	Khanh	DC22CTT01	2.0	*Hai điểm*	
19	221CTT016	Nguyễn Trùng	Khánh	DC22CTT01	4.5	*Bốn điểm rưỡi*	
20	221CTT005	Huỳnh Trương	Khương	DC22CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
21	221CTT011	Lê Võ Tuấn	Kiệt	DC22CTT01	5.5	*Năm điểm rưỡi*	
22	221CTT020	Văn Tấn	King	DC22CTT01	2.0	*Hai điểm*	
23	19574802010005	Trần Duy	Linh	DC19CTT01	3.5	*Ba điểm rưỡi*	
24	221CTT036	Đỗ Hùng	Lực	DC22CTT01	5.5	*Năm điểm rưỡi*	
25	221CTT033	Phạm Thị Trà	My	DC22CTT01	2.5	*Hai điểm rưỡi*	
26	221CTT015	Mạnh Thành	Phát	DC22CTT01	4.0	*Bốn điểm*	
27	221CTT030	Lê Quốc	Phong	DC22CTT01	2.0	*Hai điểm*	
28	221CTT031	Nguyễn Lê Hoài	Phương	DC22CTT01	6.0	*Sáu điểm*	
29	221STI012	Nguyễn Thanh	Phương	DC22STI01	7.5	*Bảy điểm rưỡi*	
30	221CTT026	Nguyễn Lê Minh	Quân	DC22CTT01	6.0	*Sáu điểm*	
31	221STI007	Nguyễn Hà Thị	Thoa	DC22STI01	4.5	*Bốn điểm rưỡi*	
32	221CTT006	Phạm Xuân	Tình	DC22CTT01	7.5	*Bảy điểm rưỡi*	
33	221CTT028	Trương Văn	Toàn	DC22CTT01	8.0	*Tám điểm*	
34	221STI001	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DC22STI01	6.5	*Sáu điểm rưỡi*	
35	221CTT034	Lê Đàm Quốc	Trọng	DC22CTT01	5.0	*Năm điểm*	
36	17552480201057	Đặng Thị Ngọc	Trúc	DC17CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
37	221STI004	Nguyễn T Huỳnh Thanh	Tuyền	DC22STI01	6.0	*Sáu điểm*	
38	221STI002	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DC22STI01	9.0	*Chín điểm*	
39	221STI006	Bùi Nguyễn ái	Vân	DC22STI01	5.5	*Năm điểm rưỡi*	
40	221CTT017	Nguyễn Văn	Việt	DC22CTT01	5.0	*Năm điểm*	
41	19574802010025	Phan Văn	Việt	DC19CTT01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi

Phú Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Huỳnh Minh Giảng

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Văn Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI (THEO NHÓM)
Điểm thi học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

HỌC PHẦN: Du lịch và môi trường **Số tín chỉ:**
Ngày thi: 9/3/2023 Ca thi: 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Điểm thi	Điểm chữ	Ghi chú
1	221VNH009	Nguyễn Vũ Thế	Duy	DC22VNH01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
2	221VNH012	Nguyễn Huy	Hoàng	DC22VNH01	0.0	*Không điểm*	Vắng thi
3	221VNH007	Phạm Nguyễn Thanh	Nhân	DC22VNH01	7.0	*Bảy điểm*	
4	221VNH013	Nguyễn Phan Anh	Quý	DC22VNH01	4.0	*Bốn điểm*	
5	221VNH004	Lê Hoàng	Thái	DC22VNH01	4.0	*Bốn điểm*	
6	221VNH003	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	DC22VNH01	2.0	*Hai điểm*	
7	221VNH008	Nguyễn Bảo	Trân	DC22VNH01	5.0	*Năm điểm*	
8	221VNH002	Huỳnh Thị Minh	Triết	DC22VNH01	8.5	*Tám điểm rưỡi*	
9	221VNH005	Đoàn Ngọc	Tú	DC22VNH01	5.0	*Năm điểm*	

Phú Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Huỳnh Minh Giảng

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Văn Hoàng